

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2015/DS-PT

Ngày: 13/4/2015

V/v: "Tranh chấp tài sản chung
của vợ chồng sau ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Hải**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**

Ông **Nguyễn Anh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh** – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông
Vũ Đức Thiệu - Kiểm sát viên.

Từ ngày 09 đến ngày 13 tháng 4 năm 2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh
Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2014/TLPT-DS ngày
24 tháng 12 năm 2014 về việc "Tranh chấp tài sản chung của vợ chồng sau ly
hôn".

Do bản án sơ thẩm số 67/2014/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Tòa
án nhân dân thành phố Nha Trang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 07/2015/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2015 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Bắc**; địa chỉ: 18 Lê Quý Đôn, phường Phước
Tiền, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà Bắc có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Bắc có **luật sư Vũ
Nhu Hào**, văn phòng luật sư Như Hào thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có
mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Tôn Thất Cường**; địa chỉ: 1A Hàn Thuyên, phường Xuân
Hương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Cường có mặt tại phiên tòa.

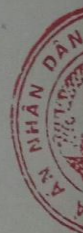
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tôn Thất Cường có luật
sư Lê Văn Tuấn, văn phòng luật sư Lê Văn Tuấn thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh
Hòa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Phi Bảo**

2. Bà **Võ Thị Thu Hằng**

Địa chỉ thường trú: 67/5 Quân Trấn, Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.



Nơi ở hiện nay: 2SB Quân Trấn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông **Tôn Thất Bản**

Địa chỉ thường trú: 44/1 Võ Trứ, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: Đường số 9, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2012, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 20/12/2012, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Bắc trình bày:*

Trước đây, tôi và ông Tôn Thất Cường là vợ chồng. Ngày 13/8/2012, tôi và ông Cường đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 447/2012/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tuy nhiên khi ly hôn chúng tôi chưa yêu cầu chia tài sản.

Trong thời kỳ hôn nhân, tôi và ông Cường có một số tài sản chung bao gồm: Căn nhà tọa lạc tại số 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang; toàn bộ máy móc trang bị cho tiệm Net Như Tâm tại 18A Lê Quý Đôn, Phước Tiến, Nha Trang và tiệm Net tại 37 Vân Đồn, Nha Trang; các trang thiết bị, đồ đạc nội thất tại nhà nghỉ 36 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang. Tuy nhiên, tôi chỉ yêu cầu Toà án chia căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, còn tài sản khác tôi và ông Cường đã tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nguồn gốc của căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang như sau: Cha mẹ chồng tôi là ông Tôn Thất Bản và bà Bùi Thị Lợi có căn nhà 78 Ngô Gia Tự, Nha Trang. Sau khi mẹ chồng tôi chết, vào khoảng năm 2000, cha chồng tôi đã bán căn nhà này và chia thừa kế cho 06 người con, phần của ông Cường được hưởng khoảng 13-15 cây vàng. Sau khi bán căn nhà 78 Ngô Gia Tự, ông Bản đã mua căn nhà khác ở 90A Quang Trung. Khi đó chúng tôi cùng ông Bản sống trong căn nhà này và vì vậy ông Bản giữ lại số vàng mà ông Cường được hưởng từ di sản của mẹ. Bốn năm sau, khi ông Bản có dự định bán nhà 90A Quang Trung, ông Bản nói với chúng tôi rằng sau khi bán nhà ông Bản sẽ cho chúng tôi 85 đến 90 cây vàng. Nhưng thực tế thì sau khi bán nhà 90A Quang Trung vào tháng 5/2005, ông Bản chỉ đưa cho chúng tôi 70 đến 75 cây vàng (trong đó bao gồm cả số vàng ông Cường được thừa kế). Tôi nhớ không chính xác tổng số vàng được cho và thừa kế là bao nhiêu, cũng không tách bạch được phần thừa kế riêng của ông Cường là bao nhiêu, phần cho chung là bao nhiêu bởi lẽ tôi không trực tiếp nhận số vàng này. Tôi cũng không có giấy tờ gì về việc cha chồng cho chung tài sản. Ông Cường là người nhận vàng mà ông Bản cho chung. Tuy nhiên, tôi khẳng định chúng tôi mua căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang vào năm 2006 từ số vàng ông Cường được thừa kế riêng và số vàng chúng tôi được ông Bản cho chung. Chúng tôi mua nhà hết 55 cây vàng, số còn lại 15 cây vàng

nhận đăng ký kinh doanh nên bà Bắc phải cùng ký tên thì ngân hàng mới cho vay.

Hiện căn nhà này tôi đang cho bà Võ Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Phi Bảo thuê từ tháng 11/2013, chúng tôi không kí hợp đồng thuê nhà, chỉ thoả thuận đến khi nào tôi cần lấy nhà thì ông Bảo, bà Hằng phải trả lại.

Nay bà Bắc cho rằng căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang là tài sản chung của tôi và bà Bắc trong thời kỳ hôn nhân nên yêu cầu Toà án chia, tôi không đồng ý vì lí do căn nhà này là tài sản riêng của tôi. Trong trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu của bà Bắc về việc chia tài sản chung thì nguyện vọng của tôi là được nhận tiền.

Về nợ chung chúng tôi không có.

*** Tại bản tự khai ngày 20/8/2014 và trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tôn Thất Bản trình bày:**

Tôi thống nhất với trình bày của con tôi là Tôn Thất Cường về nguồn gốc căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang. Trước đây, vợ chồng tôi có căn nhà tại 78 Ngô Gia Tự, Nha Trang. Sau khi vợ tôi chết tôi đã bán căn nhà này và cùng các con thoả thuận chia thừa kế, phần anh Cường được hưởng thừa kế của mẹ là 20 cây vàng. Một thời gian sau, tôi có cho anh Cường 50 cây vàng, cùng với số vàng được thừa kế anh Cường đã mua căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang. Tôi cho riêng anh Cường, không cho chung anh Cường và chị Bắc, việc cho cũng không lập giấy tờ vì tài sản là vàng chứ không phải là bất động sản.

Nay chị Bắc cho rằng căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang là tài sản chung của anh Cường và chị Bắc, đồng thời yêu cầu chia tài sản này, tôi không đồng ý. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì.

*** Tại bản tự khai ngày 23/6/2014 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi Bảo, bà Võ Thị Thu Hằng trình bày:**

Chúng tôi thuê căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang để ở từ tháng 11/2013. Ông Cường là người cho chúng tôi thuê nhà và khi thuê chúng tôi không kí hợp đồng, chỉ thoả thuận miệng. Kể từ khi thuê nhà đến nay, chúng tôi không sửa chữa, làm thêm gì. Nay, bà Bắc yêu cầu chia tài sản là căn nhà này, chúng tôi đồng ý sẽ trả lại nhà cho người mà Toà án quyết định được sở hữu, sử dụng. Ngoài ra chúng tôi không có yêu cầu gì.

Tại bản án sơ thẩm số 67/2014/DS-ST ngày 09/9/2014 của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ vào các Điều 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 32 Luật HNGD; tuyên xử:

1. Bác đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bắc về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.
2. Công nhận căn nhà có kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái ngói, diện tích xây dựng 36,5 m² trên diện tích đất 39,8m², thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ

mua nhà ông Cường không yêu cầu bà Bắc xác nhận căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà là tài sản riêng của ông Cường.

Năm 2006 và 2007, ông Cường và bà Bắc đã thế chấp căn nhà này để vay tiền kinh doanh; cả hai cùng vay và có nghĩa vụ trả, đồng thời chịu trách nhiệm bằng chính tài sản được ông Cường xác định đồng sở hữu là ông Cường và bà Bắc. Việc ông Cường xác nhận là đồng sở hữu chung tài sản được lưu trong hồ sơ thế chấp tại Ngân hàng. Thu nhập từ việc vay tiền phục vụ cho sinh hoạt gia đình và tích lũy chung của cả hai vợ chồng. Đến nay số tiền trả nợ ngân hàng đã xong và bà Bắc là người giữ giấy tờ nhà do ngân hàng giao cho bà Bắc.

Như vậy: Từ việc mang vàng về giao cho vợ, mua nhà không yêu cầu vợ xác định là tài sản riêng, xác định bà Bắc là đồng sở hữu để thế chấp ngân hàng cùng vay tiền đã thể hiện ý chí của ông Cường xác định đây là tài sản chung của vợ chồng. Ý chí này đã thể hiện suốt cả quá trình sống chung cho đến khi ly hôn, ông Cường luôn xác định căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà là tài sản chung vợ chồng điều này được ông Cường trình bày trong đơn ly hôn do chính ông Cường là nguyên đơn nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cường cũng xác nhận sau khi ly hôn ông Cường và bà Bắc không thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản thì ông Cường mới xác định căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà là tài sản riêng của ông Cường.

Từ phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng án sơ thẩm đã căn cứ vào giấy chứng nhận đứng tên một mình ông Cường để xác định căn nhà là tài sản riêng của ông Cường mà không xem xét đến quá trình sống chung hai vợ chồng ông Cường đã sử dụng tài sản này ra sao? Ý chí của ông Cường qua các giai đoạn đời với tài sản này như thế nào cũng như không xem xét công sức đóng góp và gìn giữ tài sản của bà Bắc để giải quyết quyền lợi của bà Bắc là chưa đầy đủ và toàn diện.

Ngoài việc xem xét ý chí của ông Cường trong việc định đoạt tài sản trong thời kỳ hôn nhân ra còn phải xét đến điều kiện sống của bà Bắc và các con hiện nay. Theo bà Bắc và ông Cường xác nhận: Hiện nay bà Bắc thuê nhà của chị ông Cường để ở cùng với hai con, ông Cường không cấp dưỡng nuôi con. Đây cũng là một vấn đề phải xem xét để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và con chưa thành niên khi ly hôn mà pháp luật có quy định.

Tuy nhiên, nguồn gốc căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà do ông Cường mua bằng tiền của cha mẹ ông Cường cho nên cần xem xét công sức đóng góp của ông Cường trong khối tài sản chung để chia cho ông Cường phần nhiều hơn bà Bắc; phân chia giá trị tài sản theo tỷ lệ 7/3 là hoàn toàn phù hợp và có cơ sở. Do giá trị tài sản ông Cường được chia nhiều hơn bà Bắc nên giao nhà cho ông Cường và ông Cường có nghĩa vụ thanh toán phần bà Bắc được chia bằng tiền là thỏa đáng.

Cụ thể giá trị nhà và đất căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà là 1.420.959.000đ; ông Cường 70% là 994.671.000đ; bà Bắc 30% là 426.287.000đ.

Về án phí: Ông Cường và bà Bắc phải chịu án phí sơ thẩm đối với tài sản được chia ông Cường là 41.840.000đ, bà Bắc là 21.051.000đ.

Do kháng cáo của bà Trần Thị Bắc được chấp nhận nên bà Bắc không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bắc; sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bắc về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

2. Xác định căn nhà có kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái ngói, diện tích xây dựng 36,5 m² trên diện tích đất 39,8m², thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại số 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H10541 do UBND thành phố Nha Trang cấp cho bà Lâm Thị Lan và ông Trần Huy Khoan (chết) ngày 03/7/2006, chính lý sang tên ông Tôn Thất Cường là tài sản chung của ông Tôn Thất Cường và bà Trần Thị Bắc.

3. Giao cho ông Tôn Thất Cường sở hữu căn nhà có kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái ngói, diện tích xây dựng 36,5 m² trên diện tích đất 39,8m², thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại số 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H10541 do UBND thành phố Nha Trang cấp cho bà Lâm Thị Lan và ông Trần Huy Khoan (chết) ngày 03/7/2006, chính lý sang tên ông Tôn Thất Cường.

4. Ông Tôn Thất Cường có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Bắc số tiền 426.287.000đ. Bà Trần Thị Bắc giao cho ông Tôn Thất Cường giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H10541 do UBND thành phố Nha Trang cấp cho bà Lâm Thị Lan và ông Trần Huy Khoan (chết) ngày 03/7/2006, chính lý sang tên ông Tôn Thất Cường.

5. Ông bà Nguyễn Phi Bảo và Võ Thị Thu Hằng có nghĩa vụ giao nhà, đất số 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà cho ông Tôn Thất Cường.

6. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Bắc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.051.000đ nhưng được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2010/0005118 ngày 25/12/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang và 200.000đ tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/0000696 ngày 12/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Trần Thị Bắc còn phải nộp thêm 18.351.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng*).

chúng tôi dùng để cho vay. Tôi không đứng tên trên giấy tờ vì khi mua nhà tôi không rành thủ tục nên để ông Cường tự lo liệu và khi sang tên thì ông Cường tự làm lúc nào tôi không được biết. Chỉ đến khi chúng tôi vay tiền của Ngân hàng TMCP Á Châu (ÁCB) vào tháng 5/2007 tôi mới được biết giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và sử dụng nhà đất 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang đứng tên riêng ông Cường. Trong khi đó, kể từ lúc mua nhà đến quá trình quản lý, sử dụng trước khi chúng tôi ly hôn ông Cường đều thể hiện đây là nhà chung của vợ chồng.

Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang. Tôi yêu cầu được nhận hiện vật và thanh toán tiền chênh lệch cho ông Cường.

Về nợ chung chúng tôi không có.

*** Tại bản tự khai ngày 11/01/2013, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Tôn Thất Cường trình bày:**

Tôi không thống nhất với lời trình bày của bà Bắc. Về các tài sản mà bà Bắc đã liệt kê tôi chỉ thừa nhận toàn bộ máy móc trang bị cho tiệm Net Như Tâm tại 18A Lê Quý Đôn và một số trang thiết bị cho nhà nghỉ ở 36 Hoàng Hoa Thám là tài sản chung của vợ chồng, còn các máy móc trang bị cho tiệm Net tại 37 Vân Đồn và 01 căn nhà tại 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang là tài sản riêng của tôi. Tuy nhiên, tôi và bà Bắc chỉ tranh chấp với nhau căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang. Những tài sản khác chúng tôi đã tự thoả thuận, không tranh chấp.

Về nguồn gốc căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang như sau: Trước đây cha mẹ ruột của tôi có 01 căn nhà tại số 78 Ngô Gia Tự, Nha Trang. Mẹ tôi qua đời năm 1998. Khoảng năm 2000 thì cha tôi đã bán căn nhà này được 200 cây vàng. Cha tôi nhận 100 cây, 100 cây vàng còn lại cha tôi chia thừa kế cho các con: 04 chị em gái mỗi người nhận 15 cây vàng, hai người con trai mỗi người nhận 20 cây vàng. Sau khi bán căn nhà số 78 Ngô Gia Tự, ông Bản mua căn nhà ở 80 Quang Trung, Nha Trang.

Vi chúng tôi còn ở chung với ông Bản nên ông Bản giữ lại 20 cây vàng mà tôi được thừa kế để gửi ngân hàng, hứa sau khi bán nhà 80 Quang Trung sẽ giao số vàng này và cho riêng tôi tiền để mua nhà. Khi tôi tìm được căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, ông Bản đưa cho tôi 20 cây vàng là phần tôi được thừa kế để đặt cọc và sau đó cho tôi 50 cây vàng để mua căn nhà này. Việc chia thừa kế giữa cha con, anh, chị, em trong nhà tự giải quyết với nhau và việc cha cho riêng tôi 50 cây vàng để mua nhà cha chỉ nói miệng nên tất cả không có giấy tờ. Cha tôi vì không muốn cho chung tôi và bà Bắc nên khi cho yêu cầu chỉ mình tôi đứng tên trên giấy tờ nhà. Vì vậy, sau khi mua được căn nhà này, vào năm 2006 tôi đã làm thủ tục sang tên từ người bán là bà Lâm Thị Lan sang tên tôi.

Khi vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) năm 2006 và Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2007, cả tôi và bà Bắc đều kí vào hợp đồng thế chấp tài sản vì đây là thủ tục của ngân hàng. Do bà Bắc đứng tên trên giấy chứng

số 20, tọa lạc tại số 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa là tài sản riêng của ông Tôn Thất Cường (có sơ đồ nhà đất kèm theo bản án).

3. Bà Trần Thị Bắc phải trả cho ông Tôn Thất Cường bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H10541 do UBND thành phố Nha Trang cấp cho bà Lâm Thị Lan và ông Trần Huy Khoan (chết) ngày 03/7/2006, chính lý ông Tôn Thất Cường nhận chuyển nhượng vào ngày 31/10/2006.

4. Buộc các ông bà Nguyễn Phi Bảo và Võ Thị Thu Hằng phải giao nhà, đất số 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà cho ông Tôn Thất Cường.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2014, bà Trần Thị Bắc là nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 67/2014/DS-ST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét những vấn đề sau:

- Giải quyết cho bà Bắc cùng các con được hưởng 50% trị giá căn nhà và đất tại 2SB Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.

- Yêu cầu ông Cường có nghĩa vụ trợ cấp hàng tháng để nuôi 02 con chung vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bà Bắc đang gặp khó khăn.

XÉT THẤY:

Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xét những người này sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo và cũng được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 199 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Bắc giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu kháng cáo. Bà Trần Thị Bắc chỉ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà là tài sản chung của bà và ông Tôn Thất Cường đồng thời sửa bản án sơ thẩm chia căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của bà Trần Thị Bắc.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Căn nhà 2SB Quân Trấn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà do ông Tôn Thất Cường đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất được mua năm 2005. Nguồn tiền ông Cường mua nhà là do được thừa kế của mẹ ông Cường và được cha ông Cường cho. Khi làm giấy tờ thì ông Cường chỉ làm thủ tục chính lý tên trên sổ chứ không làm sổ mới; số vàng cha ông Cường đưa, ông Cường mang về đưa cho bà Bắc cất giữ và khi mua nhà thì bà Bắc giao cho ông Cường trả tiền mua nhà. Khi

Ông Tôn Thất Cường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.840.000đ(Bốn mươi một triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Quy định:

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Tòa án nhân dân TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Trần Thị Kim Hải